

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

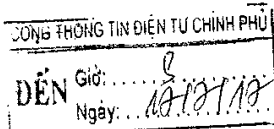
Số: 17/2017/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cà Mau, ngày 12 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Quy định giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Cà Mau



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định giá dịch vụ trông giữ xe đạp, xe đạp điện, xe máy điện, xe gắn máy, xe mô tô và xe ô tô các loại trên địa bàn tỉnh Cà Mau, được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân được cơ quan có thẩm quyền ở địa phương cấp phép trông giữ xe và được thu giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Người sử dụng xe đạp, xe đạp điện, xe máy điện, xe gắn máy, xe mô tô và xe ô tô các loại có nhu cầu trông giữ và người sử dụng phương tiện giao thông vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông bị tạm giữ phương tiện trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Quy định giá dịch vụ trông giữ xe

1. Mức giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước áp dụng mức giá cụ thể.

2. Mức giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước áp dụng mức giá đối đa.

3. Mức giá dịch vụ trông giữ xe vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông áp dụng theo giá dịch vụ thu cả ngày và đêm.

*** Mức giá dịch vụ trông giữ xe cụ thể như sau:**

TT	Người và phương tiện	Giá cụ thể (đồng/xe/lượt)	Giá tối đa (đồng/xe/lượt)
I	Giá dịch vụ theo lượt ban ngày (từ 06 giờ sáng đến 22 giờ đêm)		
1	Xe đạp, xe đạp điện	1.000	2.000
2	Xe máy điện, xe gắn máy, xe mô tô	2.000	3.000
3	Xe ô tô dưới 15 chỗ, xe tải dưới 05 tấn	6.000	10.000
4	Xe ô tô từ 15 chỗ trở lên, xe tải từ 05 tấn trở lên	10.000	15.000
II	Giá dịch vụ theo lượt ban đêm (từ 22 giờ đêm hôm trước đến 06 giờ sáng hôm sau)		
1	Xe đạp, xe đạp điện	2.000	4.000
2	Xe máy điện, xe gắn máy, xe mô tô	4.000	6.000
3	Xe ô tô dưới 15 chỗ, xe tải dưới 05 tấn	12.000	20.000
4	Xe ô tô từ 15 chỗ trở lên, xe tải từ 05 tấn trở lên	20.000	30.000
III	Giá dịch vụ thu cả ngày và đêm (24/24 giờ)		
1	Xe đạp, xe đạp điện	2.000	4.000
2	Xe máy điện, xe gắn máy, xe mô tô	4.000	6.000
3	Xe ô tô dưới 15 chỗ, xe tải dưới 05 tấn	12.000	20.000
4	Xe ô tô từ 15 chỗ trở lên, xe tải từ 05 tấn trở lên	20.000	30.000

5. Các tổ chức, cá nhân được cơ quan có thẩm quyền cho phép trông giữ xe thì tiền thu từ dịch vụ được tính là doanh thu. Các tổ chức, cá nhân phải thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật. Mức giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng và bảo hiểm cho phương tiện.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Tài chính và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Quyết định này; kiểm tra theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân được cơ quan có thẩm quyền cho phép trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Thường xuyên theo dõi sự biến động của giá cả thị trường để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh mức giá cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và theo quy định pháp luật.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/7/2017./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- LĐVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng: QH-XD (Ng 04/7), TH (Ch);
- Lưu: VT, Tu10/7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Văn Bi